TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:132/2022/DS-ST
Ngày 10 – 6 – 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Anh Minh.
2. Ông Võ Sĩ Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm: 1978 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp GH, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 1911/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 29/02/2020, bà có cho bà Nguyễn Thị E vay số tiền 8.000.000 đồng, khi vay hai bên có làm hợp đồng vay và thỏa thuận lãi xuất là 2%/tháng, thời gian vay là 12 tháng, bà em có đưa cho bà một cuốn sổ bảo hiểm của bà Nguyễn Thị E để làm tin.

Ngày 11/3/2020, bà có cho bà Nguyễn Thị E vay số tiền 20.000.000 đồng, khi vay hai bên có làm biên nhận, lãi xuất thỏa thuận 2%/tháng, bà E hứa sẽ đóng lãi đầy đủ cho bà , nhưng từ khi vay đến nay bà E không thanh toán cho bà khoản lãi nào.

Trong quá trình vay bà có đến gặp bà E nhiều lần để yêu cầu trả vốn và lãi những bà E cố tình trốn tránh không chịu gặp và cũng không trả các khoản tiền trên cho bà. Nay bà yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị E phải trả cho bà số tiền vốn tổng cộng là 28.000.000 đồng là lãi là 11.200.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị E đến tham gia tố tụng nhưng bà Em vẫn vắng mặt không có lý do. Và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị E thanh toán khoản tiền vay tổng cộng là 39.200.000 đồng. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại thành phố C. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bà Nguyễn Thị E đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng bà E vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà E theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị E phải thanh toán số tiền vốn của cả hai lần vay là 28.000.000 đồng. Bà E vắng mặt nhưng tại hợp đồng vay tiền mặt ngày 29/2/2020 thể hiện nội dung bà E có vay của bà T số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Tại hợp đồng vay tiền mặt ngày 11/3/2020 thể hiện nội dung bà E có vay của bà T số tiền vốn là 20.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 2%/tháng, mỗi tháng đóng 1 lần, thời hạn vay là 12 tháng. Tại hai hợp đồng vay trên đều có chữ ký của bà T và bà Em. Khi vay bà Em có giao cho bà T 01 sổ bảo hiểm mang tên Nguyễn Thị em để làm tin. Như vậy thể hiện giao dịch vay giữa bà T và bà E là thật sự có xảy ra và hiện nay sổ bảo hiểm của bà E bà T vẫn còn đang giữ nên chứng minh được đến thời điểm hiện tại bà E vẫn chưa thanh toán các khoản tiền vay trên cho bà T là đúng. Bà E vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc thanh toán nợ cho bà T. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hiện nay bà E chưa thanh toán cho bà T khoản tiền này nên chấp nhận yêu cầu của bà T buộc bà E phải thanh toán cho bà T số tiền vốn tổng cộng là 28.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về lãi suất: Bà T yêu cầu lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy bà E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, và tại các hợp đồng vay hai bên đều có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, Nay bà T yêu cầu lãi suất theo quy định pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận. Cụ thể lãi được chấp nhận như sau:

Đối với khoản vay 8.000.000 đồng, vay ngày 29/02/2020, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/6/2022 là 27 tháng 12 ngày x 20%/năm = 3.651.800 đồng.

Đối với khoản vay 20.000.000 đồng, 11/3/2020, tính đến ngày xét xử 10/6/2022 là 27 tháng x 20%/năm = 8.999.000 đồng

Tổng lãi của hai khoản vay là 12.650.800 đồng.

Từ những nhân định trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T buộc bà Nguyễn Thị E phải thanh toán cho bà T số tiền vốn là 28.000.000 đồng và lãi là 12.650.000 đồng. Tổng hai khoản là 40.650.800 đồng. Bà

Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả lại sổ bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị E khi bà E thanh toán xong các khoản tiền trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị E phải chịu theo quy định. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, bà T đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị E phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 40.650.800 đồng *(Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn tám trăm đồng).* Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả lại sổ bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị E khi bà E thanh toán xong khoản tiền trên.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị E không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị E phải chịu 2.032.500đ *(Hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng - chưa nộp).* Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Ngày 24/01/2022 bà T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 980.000đ *(Chín trăm tám mươi nghìn đồng),* tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0000832, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Em vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau*
- *VKSND thành phố Cà Mau*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*
- *Lưu TM (TANDTPCM)*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nga – sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ngọc My (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

Về nội dung:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nga.

Buộc bà Lê Thị Ngọc My phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Nga số tiền 11.300.000 đồng *(Mười một triệu ba trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Nga có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Ngọc My không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành

Biểu quyết 3/3

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị Ngọc My phải chịu 565.000đ *(Năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng - chưa nộp).* Bà Nguyễn Thị Nga không phải chịu án phí. Ngày 26/02/2021 bà Nga đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0000676, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Biểu quyết 3/3

Bà Nga có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà My vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Hương **Nguyễn Thị Ngọc Điệp** **Trần Huyền Trân**